TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2022/ HSST
Ngày: 21 – 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Oanh – Cán bộ hưu trí

- Ông Lê Nghĩa – Cán bộ hưu trí, nguyên là giáo viên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Khoáng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 15/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 07/4/2022 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Võ Đặng Anh Q, tên gọi khác: Ki Mát; sinh ngày 27/7/2003 tại Phú Yên; Giới tính: Nam; ĐKHKTT hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha là ông Võ Thái B, sinh năm 1983, mẹ là bà Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982; Có 01 em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/6/2020, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 1.750.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản, nộp phạt xong ngày 03/8/2020; Ngày 20/8/2020, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, nộp phạt xong ngày 24/8/2020. Ngày 10/6/2021, bị Công an thành phố

Tuy Hòa xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 375.000 đồng, đã nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 04/3/2019, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 13/11/2021, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Hòa khởi tố, điều tra về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/10/2021 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Hòa khởi tố, điều tra về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 19/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án tại trại giam A2 tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn N – Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Chu M, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Q, xã HT, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Ngọc Tr, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Chí N, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Nguyễn Duy T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Q, xã HT, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thế B, sinh năm 2002: Địa chỉ: Thôn C, xã HB, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Võ Chí H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Q, xã HT, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Nguyễn Trần Phương V, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Phạm Nguyễn Như A, sinh năm 2006; Địa chỉ: Đường L, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Giám định viên: Ông Hồ Viết T - Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, Võ Đặng Anh Q được Nguyễn Chí N thuật lại việc N có mâu thuẫn với Nguyễn Duy T khi dự sinh nhật bạn Võ Chí H. Sau đó, Q cùng Ngvà Nguyễn Bi B đi trên xe của N xuống quán Karaoke PM thuộc Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đến trước phòng 309 thấy trong phòng có khoảng 20 người, trong đó có Th đang ngồi hát nên N chỉ cho Q và B biết, mục đích để Q và B cùng N vào hỏi T lý do vì sao chặn đầu xe của N. Q hỏi H nhưng H đang hát nên không nghe thấy. Thấy có mâu thuẫn xảy ra nên mọi người can ngăn đẩy Q ra ngoài phòng, Q lại tiếp tục vào lần 2 thì T mời Q một ly bia rồi cùng với Nguyễn Thế B đi ra ngoài. Ở ngoài hành lang, Q thấy T và B nói chuyện liên quan đến mình nên xông vào định dùng tay đánh T thì Nguyễn Chu M cản lại, M dùng tay đẩy Q ra, Q thụt lùi ra sau vấp ngã thì bị M dùng tay đánh 2-3 cái vào mặt. Q liền dùng tay phải rút 01 con dao bấm trong túi quần ra, đâm một nhát trúng mạn sườn trái của M gây thương tích. Lúc này nhiều người tiếp tục vào can ngăn, Qlàm rơi mất con dao bấm nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định pháp y số 97/TgT ngày 07/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Chu M bị vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích với tỷ lệ 14%.

Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ chờ xử lý: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh vụ việc đánh nhau tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 06/02/2021.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Chu M yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị thương tích số tiền 36.000.000 đồng, gồm có chi phí cấp cứu bệnh viện T 2.500.000 đồng, chi phí cấp cứu bệnh viện Q 3.000.000 đồng, xe cấp cứu đến bệnh viện Q và xe đi về: 3.500.000 đồng, chi phí ăn uống đi lại chăm sóc 3.000.000 đồng, chi phí mất thu nhập trong thời gian 02 tháng là 24.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTH ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Võ Đặng Anh Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại: Chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí chữa trị thương tích số tiền 12.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường 02 tháng mất thu nhập là 24.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu bồi thường là tự nguyện. Về hình phạt cho bị cáo yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ngọc Tr: Số tiền 3.000.000 gia đình đã bồi thường cho bị hại là tự nguyện, không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q từ 18 đến 21 tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giữ đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc. Về án phí: Bị cáo Võ Đặng Anh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 2, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đã có sự bồi thường thiệt hại, có ý thức ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong HĐXX xem xét, chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, nhưng những người làm chứng Nguyễn Duy T, Nguyễn Thế B, Võ Chí H, Nguyễn Trần Phương V, Phạm Nguyễn Như A vắng mặt, đã có lời

khai tại cơ quan điều tra. Xét sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử theo quy định.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Võ Đặng Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: "Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/02/2021 tại quán Karaoke PM thuộc phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên, do bị hại Nguyễn Chu M đánh bị cáo 02 đến 03 tát vào mặt nên bị cáo Q đã có hành vi dùng tay phải sử dụng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm một nhát trúng mạn sườn trái của M gây thương tích. Tại Kết luận giám định pháp y số 97/TgT ngày 07/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận Nguyễn Chu M bị vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích với tỷ lệ 14%.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với diễn biến vụ việc được camera ghi lại tại hiện trường cũng như kết luận giám định đã được giám định viên giải thích rõ tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Đặng Anh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Q là rất nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo Q và bị hại M không có mâu thuẫn gì, bị cáo thấy M có hành động can ngăn Q đánh T , dùng tay tát bị cáo 2-3 cái vào mặt nhưng bị cáo có hành vi đâm M gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi do mình gây ra. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, xét đề nghị không có căn cứ nên không chấp nhận. Bị cáo Q sinh ngày 27/7/2003, khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/02/2021 bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần phải cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo Q.

[6] Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính. Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đang bị các cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý. Do đó, bị cáo phải bị xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình đến xin lỗi và bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại M không có mâu thuẫn với bị cáo nhưng do can ngăn

bị cáo đánh Nguyễn Duy T dẫn đến hành vi đánh và tát vào mặt bị cáo nên bị hại cũng có một phần lỗi, do đó xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị là 12.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên HĐXX ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng nên cần phải tiếp tục bồi thường 9.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng, đồ vật trong vụ án gồm có: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh vụ việc xảy ra tại biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 06/02/2021. Do đó, cần thiết tiếp tục tạm giữ 01 đĩa DVD này tại hồ sơ vụ án.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Chí N và Nguyễn Bi B: N chỉ cho B và Q biết T đang ở phòng 309 nhưng không nói gì với B và Q về việc đánh nhau, không tham gia cùng với bị cáo đánh và đâm bị hại Nguyễn Chu M . Bị cáo khai cũng không bị Nguyễn Chí N và Nguyễn Bi B rủ đi đánh nhau và không có mục đích đi đánh nhau. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét hành vi của N và B là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Đặng Anh Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ, Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Võ Đặng Anh Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Võ Đặng Anh Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Chu M số tiền 12.000.000 đồng; Bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002296 ngày 28/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả khoản lãi phát sinh đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 06/02/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Võ Đặng Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên